

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TÁNH LINH  
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **36/2022/HNGĐ-ST**

Ngày: 16-6-2022

*“Về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÁNH LINH, TỈNH BÌNH THUẬN**

**- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Yến.

*Các hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Phạm Thị Ngọc Hữu.
2. Ông Thông Phi.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Biện Việt Cường – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Đông - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận; xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 260/2021/TLST-HNGĐ, ngày 22/11/2021, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 4 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 21/2022/QĐST-HNGĐ ngày 18/5/2022 và Thông báo mở lại phiên tòa số 18/TB-TA ngày 01/6/2022, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thái P, sinh năm 1978; Nơi cư trú: Thôn 6, xã MT, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận. (Vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt)

**- Bị đơn:** Anh Lương Bá T, sinh năm 1974; Nơi đăng ký HKTT: Số 9/21 Xuân Diệu, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên - Huế; Nơi ở hiện tại: Thôn 6, xã MT, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận: (Vắng mặt không rõ lý do)

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Cháu Lương Như Ý, sinh ngày 23/10/2011; Nơi cư trú: Thôn 6, xã MT, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận. (Vắng mặt)

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*[1]. Theo đơn khởi kiện, tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai và các tài liệu chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn – Chị Nguyễn Thái P trình bày:*

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thái P và anh Lương Bá T tự nguyện kết hôn và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đức Tân (nay là xã MT) vào năm 1998. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống được vài năm thì phát sinh mâu thuẫn. Do anh T thường uống rượu và có quan hệ với người phụ nữ khác. Mặc dù, chị P đã bỏ qua nhiều lần, nhưng anh T vẫn không thay đổi được tính tình. Nhận thấy cuộc sống vợ chồng không thể tiếp tục chung sống với nhau nên chị P đã bỏ về nhà ba mẹ ruột để sống. Thời gian này, anh T vẫn tiếp tục uống rượu và kiếm chuyện gây gổ, thỉnh thoảng có đánh đập chị P. Chị P đã cố gắng duy trì cuộc hôn nhân này nhưng hiện nay chị P không thể tiếp tục chung sống với anh T nữa. Chị P xác định không còn tình cảm với anh T, cuộc sống không có hạnh phúc nên chị P đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh T.

- *Về con chung:* Chị P và anh T có 03 người con chung tên là Lương Quốc Dũng, sinh ngày 04/10/1998; Lương Gia Bảo, sinh ngày 04/9/2003 và Lương Như Ý, sinh ngày 23/10/2011. Đối với cháu Dũng và cháu Bảo hiện nay đã thành niên và có khả năng lao động nên chị P không có yêu cầu gì. Nếu được ly hôn, chị P có nguyện vọng được tiếp tục nuôi cháu Lương Như Ý cho đến khi thành niên và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung và vợ chung:* Chị P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, chị P không có yêu cầu nào khác trong vụ án.

*[2]. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, Tòa án đã triệu tập họp lệ nhiều lần bị đơn – anh Lương Bá T, nhưng anh T đều vắng mặt không có lý do nên Tòa án không tiến hành lấy lời khai đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.*

*Do chị P đã có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải và anh T vắng mặt trong những lần Tòa án triệu tập nên Tòa án không thể tiến hành hòa giải đoàn tụ theo quy định của pháp luật.*

*[3].Lời khai trong quá trình giải quyết vụ án của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là cháu Lương Như Ý trình bày:*

Cháu Lương Như Ý hiện đang ở chung với chị P, do chị P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Trong cuộc sống hằng ngày cháu Ý có thấy chị P và anh T thường hay cãi nhau. Anh T có đánh đập chị P. Cháu Ý không biết mâu thuẫn gì mà cha mẹ hay cãi nhau đánh nhau. Hiện nay anh T và chị P không còn chung sống với nhau nữa.

Nếu chị P và anh T ly hôn, thì cháu Ý muốn được sống với chị P. Vì anh T thường đi uống rượu, không quan tâm đến con nhiều như chị P.

*[4]. Các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án:*

Các tài liệu, chứng cứ nguyên đơn cung cấp: 01 bản chính giấy chứng nhận kết hôn số 48, quyển số 01.98 ngày 19/6/1998 của Ủy ban nhân dân xã Đức Tân (nay là xã MT); 01 trích lục khai sinh mang tên Lương Gia Bảo; 02 bản sao có chứng thực giấy khai sinh mang tên Lương Quốc Dũng và Lương Như Ý; Bản sao có chứng thực Chứng minh nhân dân và sổ hộ khẩu của chị Nguyễn Thái P; Bản sao có chứng thực chứng minh nhân dân của anh Lương Bá T.

Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa phương xã MT về nơi cư trú của anh T và tình trạng hôn nhân gia đình của anh T và chị P.

*[5]. Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh phát biểu ý kiến như sau:*

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã tuân thủ theo đúng các quy định về pháp luật tố tụng dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa xét xử sơ thẩm. Trong quá trình giải quyết vụ án ngày 31/3/2022, Nguyên đơn chị P có đơn yêu cầu giải quyết xét xử, vắng mặt. Bị đơn – Anh Lương Bá T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng đều vắng mặt không rõ lý do. Căn cứ vào khoản 1; điểm b, khoản 2 Điều 227; khoản 1, Điều 228 BLTTDS năm 2015. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử là phù hợp theo quy định của pháp luật.

- Việc chấp hành pháp luật của các đương sự trong vụ án: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của BLTTDS. Bị đơn không chấp hành quy định tại khoản 15, 16 Điều 70 BLTTDS năm 2017. Người có quyền lợi liên quan đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của BLTTDS.

*Ý kiến về việc giải quyết vụ án:*

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng:

- Khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39 và các Điều 146, 147, 203; khoản 1 và điểm b, khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Nguyễn Thái P được ly hôn với anh Lương Bá T.

Về con chung: Giao cháu Lương Như Ý, sinh ngày 23/10/2011 cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi thành niên. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con nhưng được quyền thăm nom, chăm sóc con; không ai được ngăn cản.

Về án phí: Chị Nguyễn Thái P phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí (đã nộp).

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

#### *[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp:*

Nguyên đơn chị Nguyễn Thái P, yêu cầu giải quyết ly hôn và tranh chấp nuôi con. Ngoài ra, trong vụ án không có yêu cầu nào khác. Do đó, Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự là đúng pháp luật.

*[2] Về thủ tục tố tụng:* Trong quá trình chuẩn bị xét xử, Tòa án đã tổng đạt đầy đủ, hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án cho đương sự theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn – Anh Lương Bá T đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng đều vắng mặt không có lý do. Chị Nguyễn Thái P có đơn xin xét xử vắng mặt. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị xem xét xét xử vắng mặt các đương sự. Căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp.

*[3] Về yêu cầu giải quyết ly hôn của nguyên đơn chị Nguyễn Thái P, Hội đồng xét xử xét thấy:*

Chị Nguyễn Thái P và anh Lương Bá T tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đức Tân (nay là xã MT) vào năm 1998 tại giấy chứng nhận kết hôn số 01.98, ngày 19/6/1998. Vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau. Sau đó, do anh T thường uống rượu kiếm chuyện gây gổ và đánh đập chị P nên vợ chồng phát sinh

mâu thuẫn. Mặc dù, chị P đã nhiều lần vận động để vợ chồng tiếp tục chung sống hạnh phúc với nhau, nhưng anh T vẫn không thay đổi được tính tình. Hiện nay, chị P không còn tình cảm với anh T nên yêu cầu giải quyết ly hôn.

Tại các biên bản xác minh ngày 10/02/2022 (bút lục: 41) và biên bản xác minh ngày 07/4/2021 (bút lục: 42) đều thể hiện: Hiện nay, anh T và chị P không còn chung sống với nhau. Cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc.

Thể hiện tại các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, chị P xác định không còn tình cảm với anh T nên không muốn tiếp tục chung sống với nhau. Chị P đã làm đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải mà đưa vụ án ra xét xử giải quyết ly hôn giữa chị P và anh T. Điều đó chứng tỏ cuộc sống vợ chồng của anh T và chị P đã phát sinh mâu thuẫn nghiêm trọng, cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chị P yêu cầu giải quyết ly hôn với anh T là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] *Về con chung*: Chị P và anh T có 03 người con chung tên là Lương Quốc Dũng, sinh ngày 04/10/1998; Lương Gia Bảo, sinh ngày 04/9/2003 và Lương Như Ý, sinh ngày 23/10/2011. Đối với Lương Quốc Dũng và Lương Gia Bảo đã thành niên và có khả năng lao động nên chị P không có yêu cầu gì. Nếu ly hôn chị P có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu Lương Như Ý cho đến khi thành niên.

Hội đồng xét xử xét thấy:

Thể hiện tại biên bản lấy lời khai ngày 21/3/2022 (bút lục: 22) cháu Lương Như Ý trình bày: Nếu chị P và anh T ly hôn không còn chung sống với nhau thì cháu Ý muốn được sống với chị P.

Trong quá trình giải quyết vụ án, anh T đều vắng mặt không có lý do nên Tòa án không xác định được yêu cầu của anh T đối với vấn đề con chung trong vụ án. Trong khi đó, chị P đang trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Lương Như Ý. Chị P có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Ý cho đến khi thành niên. Cho nên, cần tiếp tục giao cháu Lương Như Ý, sinh ngày 23/10/2011 cho chị P được quyền tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi thành niên là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

*Về cấp dưỡng nuôi con*: Chị P không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét đến.

Đối với Lương Quốc Dũng và Lương Gia Bảo đã thành niên và có khả năng lao động. Chị P không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị P không yêu cầu giải quyết về tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử xem xét.

*[4] Về án phí:* Cần buộc chị Nguyễn Thái P phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

### **Căn cứ vào:**

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 điều 147; điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Khoản 1 Điều 56; các Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

### **Tuyên xử:**

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thái P về việc ly hôn.

Chị P được ly hôn với anh Lương Bá T.

[2]. Về con chung: Tiếp tục giao cho chị Nguyễn Thái P được quyền tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cháu Lương Như Ý, sinh ngày 23/10/2011 cho đến khi thành niên.

Anh Lương Bá T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho chị P nhưng có quyền và nghĩa vụ thăm nom con, chị P không được cản trở.

Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại Điều 84 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

[3]. Về án phí: Buộc Chị Nguyễn Thái P phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm, khấu trừ vào 300.000đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0007595 ngày 22/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận (chị P đã nộp đủ tiền án phí).

[4]. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn – Chị Nguyễn Thái P; bị đơn – anh Lương Bá T vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

### **Nơi nhận:**

- VKSND huyện Tánh Linh;
- UBND xã Suối Kiết;
- Các đương sự;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- CCTHADS huyện Tánh Linh;
- Lưu: VP, hồ sơ.

**Nguyễn Thị Yên**